

Tên chủ xe (Owner's full name):

DIỄN LỰC QUANG BÌNH

Số máy (Engine N°):

284025

Địa chỉ (Address):

Số khung (Chassis N°):

01. HỮU NGHỊ. TP DỒNG HỚI. Q BÌNH

00629

Nhãn hiệu (Brand):

FORD

Tên động cơ (B. of E.):

Loại xe (Type):

B tải cabin kép

Dung tích (Capacity):

Màu sơn (Color):

Đen

Công suất (Horsepower):

Năm sản xuất (Year of manufacture):

Tự trọng (Empty weight):

1870

Kích thước bao: -Dài (Length):

5128

m; Rộng (Width):

1695

m; Cao (Height):

1750

Overall dimension

Tải trọng: Số chỗ ngồi (Sit):

05

đứng (Stand):

nằm (Lie):

Hàng hoá:

700

Gross weight: Seat capacity

Goods:

Đăng ký xe có giá trị đến ngày

tháng

năm

Valid until

date

Biển số đăng ký

Quảng Bình, ngày (date)

10 tháng

01 năm

2007

(N°Plate)

Trưởng phòng

73L-2446



[Handwritten signature]

Đăng ký lần đầu ngày:

Date of first registration

14/01/2002

Thượng tá Trần Minh Thủy

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

CÔNG AN TỈNH QUẢNG BÌNH
QUANG BINH PROVINCE'S PUBLIC SECURITY
PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG
THE TRAFFIC POLICE DIVISION



ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ

MOTOR VEHICLE REGISTRATION CERTIFICATE

Số (Number): 0000986

Mẫu 01B-ĐB BH theo QĐ
số 753/2005/QĐ-BCA(C11) ngày 15/6/2005 của BCA

Số: BBOto 21 0020721

CHỦ XE: Công ty Điện lực Quảng Bình

ĐỊA CHỈ: 01 Hùng Nghị - Hồng Hải - Q. Bình

DIỆN THOẠI:

SỐ BIÊN KIỂM SOÁT: 73L - 2446

SỐ KHUNG:

SỐ MÁY:

LOẠI XE: Ford ranger

TRỌNG TẢI: tấn

SỐ CHỖ NGỒI: 05 chỗ

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG:

Kinh doanh Không kinh doanh

1. MỨC TNDS ĐỐI VỚI NGƯỜI THỨ BA

- Về người: 100 triệu đồng/1 người/1 vụ tai nạn.

- Về tài sản: 100 triệu đồng/1 vụ tai nạn.

2. MỨC TNDS ĐỐI VỚI HÀNH KHÁCH

- Về người: 100 triệu đồng/1 người/1 vụ tai nạn.

3. THỜI HẠN BẢO HIỂM

- Từ 00 giờ, ngày 07 tháng 01 năm 2021

- Đến 00 giờ, ngày 07 tháng 01 năm 2022

4. PHÍ BẢO HIỂM

- Phí bảo hiểm 933.000 đồng

- Phí bảo hiểm đã nộp (có VAT):
1.026.300 đồng

Ngày nộp: (ngày 09 tháng 01 năm 2021)

5. NGƯỜI CẤP

- Cán bộ doanh nghiệp (Ký, ghi rõ họ tên)

- Đại lý

- Hình thức khác Cấp ngày 09 tháng 01 năm 2021
(Ký, ghi rõ họ tên)

6. NGƯỜI NỘP TIỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Handwritten signature)



GIÁM ĐỐC KD - PKD QUẢNG BÌNH

Nguyễn Minh Hải

Số: TNOto 21 **0010501** Số HD: _____

Chủ xe: **Công ty Điện lực Quảng Bình**

Địa chỉ: **01 Thôn Nghi - Đồng Hải - Quảng Bình**

Biển số: **731-2446** Năm sản xuất: **2001**

Số khung: _____ Số máy: _____

Hiệu xe: **Ford ranger** Loại xe: **Pick Up**

Trọng tải: _____ Số chỗ ngồi: **05**

Mục đích sử dụng: Kinh doanh Không kinh doanh

A. LOẠI HÌNH BẢO HIỂM TỰ NGUYỆN

1. Trách nhiệm dân sự tự nguyện:

a. Bảo hiểm TNDS đối với người thứ ba

- Vé người: _____ triệu đồng/người/vụ

- Vé tài sản: _____ triệu đồng/vụ

b. Bảo hiểm TNDS đối với HK: _____ triệu đồng/người/vụ

2. Bảo hiểm TNDS của chủ xe đối với hàng hóa:

- Trọng tải: _____ tấn

- Mức trách nhiệm: _____ triệu đồng/tấn

3. Bảo hiểm tai nạn lái, phụ xe và người ngồi trên xe:

- Số người: **05**

- Số tiền bảo hiểm: **30** triệu đồng/người/vụ

4. Bảo hiểm vật chất xe:

- Giá trị khai báo: **190.000.000** đồng

- Số tiền bảo hiểm: **190.000.000** đồng

5. Điều khoản bổ sung:

BS01 + BS02 + BS06 / GTC + OI + XCG

6. Mức miễn thường (có khấu trừ): **500.000** đồng/vụ

B. THỜI HẠN BẢO HIỂM

Từ: **00** giờ **00** ngày **07** tháng **01** năm **2021**

Đến: **00** giờ **00** ngày **07** tháng **01** năm **2022**

C. TỔNG PHÍ BẢO HIỂM (gồm VAT)

Chưa hợp đồng đồng

Người cấp
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cấp hợp đồng, ngày **07** tháng **01** năm **2021**

[Signature]



GIÁM ĐỐC KB - PKD QUẢNG BÌNH

Nguyễn Minh Hải

- Để đảm bảo quyền lợi của mình, Quý khách vui lòng yêu cầu nhân viên hoặc đại lý bán bảo hiểm cung cấp Hóa đơn thu phí bảo hiểm do Tổng Công ty CP Bảo hiểm Toàn Cầu phát hành.
- Giá trị khai báo là giá trị xe do chủ xe khai báo tại thời điểm tham gia bảo hiểm.

CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT
Vehicle owners, drivers are to be aware of the following:

1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định. Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm.

When in traffic, drivers are requested to carry the certificate of inspection. Return certificate and inspection stamp when receiving a withdrawal notice from the Registration and Inspection Center.

2. Lái xe khi qua hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình.

When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward it.

3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.

Perform maintenance and/or repair to the good technical conditions of the vehicle between two consecutive inspections.

4. Khi có thay đổi thông tin hành chính, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi.

When roaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No. ... the concerned Registration and Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.

5. Xe cơ giới bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.

A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not assured, is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
MOT - Vietnam Register

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS

№: KD 5185906

1. PHƯƠNG TIỆN (VEHICLE)

Biển đăng ký: 73L-2446
(Registration Number)

Số quản lý: 7301S-002043
(Vehicle Inspection No.)

Loại phương tiện: (Type) ô tô tải (PICKUP ca bin kép)

Nhãn hiệu: (Mark) FORD

Số loại: (Model code) RANGER 2AW

Số máy: (Engine Number) WLAT-284025

Số khung: (Chassis Number) THDFDCMRRD1E00629

Năm, Nước sản xuất: 2001, Việt Nam

Niên hạn SD: 2,026
(Lifetime limit to)

Kinh doanh vận tải (Commercial Use)

Cải tạo (Modification)

2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)

Công thức bánh xe: 4x2 Vết bánh xe: 1450/1440 (mm)
(Wheel Formula) (Wheel Tread)

Kích thước bao: (Overall Dimension) 5128 x 1695 x 1750 (mm)

Kích thước lòng thùng xe (inside cargo container dimension):
1530x1536x405 (mm)

Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) 3000 (mm)

Khối lượng bản thân: (Kerb mass) 1,613 (kg)

Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT: 700/700 (kg)
(Design/Authorized pay load)

Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT: 2805/2805 (kg)
(Design/Authorized total mass)

Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT: (kg)
(Design/Authorized towed mass)

Số người cho phép chở: 5 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm
(Permissible No. of Pers Carried: seat, stood place, laying place)

Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) Diesel

Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) 2498 (cm³)

Công suất lớn nhất/tốc độ quay: (Max. output/rpm) 85(kW)/3500vph

Số sê-ri: (No.) KD-5185906 567714311161

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires: Tire size/axle)

1: 2: 235/75R15

2: 2: 235/75R15

Số phiếu kiểm định
(Inspection Report No)

7301S-04379/21

Có hiệu lực đến hết ngày
(Valid until) 18/07/2021

Quảng Bình, ngày 19 tháng 4 năm 2021
(Issued on: Day/Month/Year)

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH TRÁCH
(INSPECTION CENTER)

Nguyễn Thanh Long



Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph)

Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not issued)

Ghi chú:



DOOGEE S96 PRO
AI QUAD CAMERA



73L - 2446

73L-2446

4x4



2021

At your side, always.



DOOGEE S96 PRO
AI QUAD CAMERA



DOOGEE S96 PRO
AI QUAD CAMERA